NGHIÊN CỨU TÍCH HỢP MỘT SỐ MÔN HỌC CƠ SỞ NGÀNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT – ĐẠI HỌC HUẾ

Lê Anh Dũng[1];Tô Trung Kiên[2]

Thông tin bài báo:
Ngày nhận bài: **13/04/2025**
Ngày phản biện: **12/05/2025**
Ngày đăng: **25/07/2025**

Tác giả liên hệ:
Lê Anh Dũng
Email:
leanhdung.gdtc@hueuni.edu.vn

Tập 2, số 4 (2025), trang 26-30
DOI: https://doi.org/10.64024/upes13862

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Thông qua đọc và phân tích nội dung các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm xác định các nội dung giao thoa, trùng lặp, kết hợp phỏng vấn các chuyên gia chúng tôi đã xác định được một số môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, trong đó Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất và môn Lý luận và phương pháp thể thao trường học có mức độ cần thiết tích hợp cao nhất.

Từ khóa: Tích hợp môn học cơ sở ngành, chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất.

Research on integrating some basic subjects in the training program of Physical Education, Hue University

Le Anh Dung[1]; To Trung Kien[2]

Article Information:
Received: **13/04/2025**
Review date: **12/05/2025**
Published: **25/07/2025**

Corresponding Author:
Le Anh Dung
Email: leanhdung.gdtc@hueuni.edu.vn

Vol 2, Iss 4 (2025), pp 26-30
DOI: https://doi.org/10.64024/upes13862

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Summary:

Through reading and analyzing the content of subjects in the basic knowledge block of the industry to determine the overlapping and overlapping content, combined with interviews with subject experts, we have identified a number of subjects in the basic knowledge block of the industry that need to be integrated to improve training effectiveness, in which Theory and methods of physical education and Theory and methods of school sports have the highest level of integration .

Keywords: Integration of basic subjects, training program of Physical Education.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tích hợp là một trong những định hướng then chốt nhằm hiện thực hóa mục tiêu đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường liên kết giữa các môn học trong cùng khối kiến thức, góp phần hình thành năng lực toàn diện cho người học. Tích hợp nội dung các môn học không chỉ góp phần tinh giản chương trình, tránh sự chồng chéo, mà còn tăng cường mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành, giữa các lĩnh vực kiến thức, giúp sinh viên tiếp cận tri thức một cách toàn diện và linh hoạt hơn. Đồng thời, đây cũng là bước đi phù hợp với xu hướng phát triển chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực, đảm bảo chuẩn đầu ra và đáp ứng nhu cầu xã hội.

[1]TS, Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế
[2]TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Khối kiến thức cơ sở ngành trong Chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục thể chất (GDTC) đóng vai trò cầu nối giữa kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành. Đây là nền tảng quan trọng giúp sinh viên phát triển tư duy chuyên môn, năng lực vận động, kỹ năng sư phạm cũng như khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy và huấn luyện. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy cho thấy, nhiều học phần trong khối kiến thức này vẫn còn mang tính biệt lập, một số nội dung trùng lặp giữa các học phần hoặc chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp đã dẫn đến người học gặp khó khăn trong việc tích hợp kiến thức và hình thành năng lực tổng hợp khi ra trường.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc tích hợp nội dung một số môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành đào tạo giáo viên GDTC tại Khoa GDTC – Đại học Huế là cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê.

Mẫu phỏng vấn gồm 15 giảng viên nhằm lựa chọn nội dung các môn học để tích hợp trong khối kiến thức cơ sở ngành đào tạo giáo viên GDTC.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Kết quả phân tích cơ sở khoa học của sự cần thiết phải tích hợp trong đào tạo cử nhân chuyên ngành GDTC

Để có cở sở để tích hợp nội dung một số môn học trong chương trình đào tạo một số môn cơ sở ngành tại Khoa GDTC – ĐH Huế chúng tôi tiến hành tổng hợp, rà soát, phân tích các môn cơ sở ngành có nhiều nội dung tương đồng, có kiến thức giao thoa với nhau (bảng 1). Đây là các môn học không chỉ đóng vai trò cung cấp hệ thống kiến thức nền tảng trong đào tạo cử nhân Ngành GDTC, mà trong nội tại các môn còn có nhiều nội dung hỗ trợ, bổ trợ lẫn nhau, giúp người học nhận thức sâu hơn, rộng hơn về bản chất sinh học bên trong cơ thể diễn ra trong quá trình học tập dưới tác động của lượng vận động thể chất, là cơ sở khoa học cho việc xây dựng các nguyên tắc giảng dạy, huấn luyện, là căn cứ khoa học sử dụng các phương pháp và phương tiện để phát triển chức năng và các tố chất vận động.

Bảng 1. Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tại Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVTC
1	LLP2054	Lý luận và phương pháp GDTC	4
2	LTH2072	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	2
3	QLT2072	Quản lý TDTT	2
4	LST2012	Lịch sử TDTT	2
5	NCKH2042	Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	2
6	GPH2013	Giải phẫu	2
7	SLT2043	Sinh lý TDTT	3
8	VST2022	Vệ sinh TDTT	2
9	YHT2062	Y học TDTT	2
10	SCT2022	Sinh cơ TDTT	2
11	SHT2022	Sinh hóa TDTT	2

Việc lựa chọn các môn học có khả năng và cần thiết phải tích hợp không chỉ dựa trên sự tương đồng và trùng lặp về mặt kiến thức chuyên môn, mà còn cần xem xét đến đặc điểm, qui luật của quá trình nhận thức, khả năng hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển năng lực chuyên môn cho sinh viên, nhằm đảm bảo tính logic trong cấu trúc nội dung chương trình đào tạo cũng như tính hiệu quả trong tổ chức dạy và học. Việc tích hợp này nhằm mục tiêu tối ưu hóa chương trình đào tạo, giảm trùng lặp nội dung giữa các môn học, giảm thời lượng của chương



Thông qua đọc và phân tích nội dung các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm xác định các nội dung giao thoa, trùng lặp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo

trình, tăng cường hiệu quả tiếp thu kiến thức cho sinh viên, đồng thời góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng tích cực hoá và phát triển năng lực người học. Đây cũng là xu hướng chung trong cải tiến chương trình đào tạo giáo viên hiện nay, phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Kết quả rà soát và phân tích bước đầu cho thấy một số môn học có nhiều điểm giao thoa về nội dung chuyên môn, mục tiêu chung, kỹ năng đầu ra và phương pháp giảng dạy, ví dụ như: Sinh lý học TDTT và Giải phẫu học; Lý luận và phương pháp GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học; Y học TDTT và Vệ sinh TDTT. Trong đó 02 môn học là Lý luận và phương pháp GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học có nhiều vấn đề cần quan tâm.

Những nội dung bất cập giữa các môn học là cơ sở cho thấy sự cần thiết của việc tích hợp các môn học Lý luận và phương pháp GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học. Kết quả phân tích lý luận có thể nhận thấy:

(1) Các nội dung trùng lặp: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất (LL&PP GDTC): cung cấp kiến thức chung về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên lý, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động GDTC trong nhà trường; Lý luận và phương pháp thể thao trường học (LL&PP TTTH): tập trung vào việc vận dụng Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong các nội dung thể thao cụ thể (như bóng đá, bóng chuyền, điền kinh...) trong môi trường trường học; Trùng nhau ở phần lý luận chung: mục tiêu GDTC, nhiệm vụ GDTC, nguyên tắc giảng dạy thể chất, tổ chức bài học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả,...

(2) Logic môn học rời rạc hoặc làm khó người học: Hai học phần hiện này khi tách ra thiếu tính liên tục trong kết nối kiến thức: sinh viên học Lý luận và phương pháp GDTC mang tính lý thuyết chung, thiếu liên hệ thực tiễn với hoạt động đào tạo và huấn luyện ở từng môn thể thao, sau đó mới học Lý luận và phương pháp thể thao trường học. Đây là quá trình dạy học có tính khinh điển, hoạt động nhận thức được phân chia theo các modul kiến thức có tính độc lập, phục vụ cho cho các hoạt động nghiên cứu sâu, không phù hợp với đối tượng cử nhân sư phạm TDTT, hơn thế, sự gián đoạn trong kế hoạch giảng dạy làm sinh viên dễ quên kiến thức cũ, khó tiếp nối kiến thức vào thực tế áp dụng trong giảng dạy các môn thể thao trường học.

(3) Liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn còn yếu: Lý luận và phương pháp GDTC thiên về lý luận, nhưng thiếu ví dụ cụ thể ứng dụng trong dạy học từng môn thể thao; Lý luận và phương pháp thể thao trường học thì quá cụ thể, thiếu hệ thống lý luận chung. Do đó nếu tích hợp lại trong cùng môn học sẽ giúp người học hiểu và ứng dụng lý luận trong từng hoạt động giảng dạy thực tế.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần được tích hợp (n=15)

Các môn dự kiến được tích hợp	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Rất không đồng ý		Đánh giá tổng hợp		
	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	Tổng điểm	Điểm TB	Mức
Sinh lý học TDTT và Giải phẫu học	0	0	2	8	1	3	0	0	12	12	23	1.53	Rất không đồng ý
Quản lý TDTT và Lịch sử TDTT	0	0	0	0	1	3	9	18	5	5	26	1.73	Rất không đồng ý
Lý luận và phương pháp GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học	10	50	5	20	0	0	0	0	0	0	70	4.67	Rất đồng ý
Y học TDTT và Vệ sinh TDTT	7	35	3	12	2	6	1	2	2	2	57	3.8	Đồng ý
Sinh hóa TDTT và Sinh cơ TDTT	3	15	2	8	4	12	4	8	2	2	45	3.0	Bình thường

2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần được tích hợp trong chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC tại Khoa GDTC – Đại học Huế

Phỏng vấn được sử dụng hướng đến 02 mục tiêu:

- Xác định các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần được tích hợp;
- Xác định cơ sở khoa học để tích hợp các môn được lựa chọn.

Kết quả phỏng vấn là căn cứ để lựa chọn các môn cần được tích hợp trong số các môn kiến thức cơ sở ngành GDTC. Phỏng vấn trả lời bằng cách cho điểm (từ 1 đến 5 điểm) và được đánh giá theo thang độ Likert với 5 mức:

- Rất không đồng ý: Từ 1.00 - 1.80 điểm
- Không đồng ý: Từ 1.81 - 2.60 điểm
- Bình thường: Từ 2.61 - 3.40 điểm
- Đồng ý: Từ 3.41 - 4.20 điểm
- Rất đồng ý: Từ 4.21 - 5.00 điểm

2.1. Kết quả phỏng vấn xác định các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần được tích hợp

Các nội dung phỏng vấn là 05 cặp môn học đã được xác định bước đầu là có khả năng tích hợp trong tổ chức giảng dạy cho đối tượng là sinh viên ngành GDTC thông qua kết quả đọc và phân tích nội dung.

Trên cơ sở kết quả thu được đề tài tiến hành phỏng vấn 15 giảng viên đã và đang giảng dạy các môn cơ sở ngành lâu năm tại Khoa GDTC – Đại học Huế. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 2 cho thấy trong số các cặp môn được đưa ra để lựa chọn có hai môn học được các giảng viên lựa chọn để tích hợp đạt điểm trung bình ở mức "rất đồng ý" đó là: Lý luận và phương pháp GDTC tích hợp với Lý luận và phương pháp thể thao trường học.

2.2. Kết quả phỏng vấn xác định cơ sở khoa học để tích hợp các môn được lựa chọn

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn xác định cơ sở khoa học để tích hợp 02 môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cần được tích hợp (n=15)

Cơ sở khoa học để tích hợp 02 môn học	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Rất không đồng ý		Đánh giá tổng hợp		
	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	m_i	Điểm	Tổng điểm	Điểm TB	Mức
Các nội dung trùng lặp	9	45	4	16	1	3	1	2	0	0	66	4.40	Rất đồng ý
Logic giữa các môn học	8	40	5	20	1	3	1	2	0	0	65	4.33	Rất đồng ý
Liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	10	50	3	15	2	6	0	0	0	0	71	4.73	Rất đồng ý

Để đảm bảo tính khách quan, đồng thời khẳng định lại lần nữa căn cứ/ cơ sở để tích hợp 02 môn học được các giảng viên lựa chọn ở mức "rất đồng ý" để tích hợp, đề tài đã tiến hành phân tích cơ sở tích hợp hai môn được các giảng viên lựa chọn, sau đó tiến hành phỏng vấn cùng trên 15 GV nêu trên về căn cứ/ cơ sở tích hợp hai môn học này. Kết quả phỏng vấn trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 2 và 3 đều cho thấy về sự cần thiết tích hợp 02 môn Lý luận và phương pháp GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học, kết quả phỏng vấn đều nhận được ý kiến trả lời đánh giá ở mức "rất đồng ý". Với kết quả thu được chúng tôi có đủ cơ sở để lựa chọn tích hợp 02 môn học nêu trên trong chương trình đào tạo khối kiến thức cơ sở ngành GDTC tại Khoa GDTC – Đại học Huế.

Hai môn này sau khi tích hợp dự kiến sẽ được đặt tên học phần là "Lý luận phương pháp GDTC và thể thao trường học". Thời lượng hiện tại 02 môn 06 ĐVTC, tương đương 90 tiết, sau khi tích hợp sẽ có tổng thời lượng khoảng 45-60 tiết (03-04 ĐVTC) và dự kiến giảng dạy vào học kỳ 3 hoặc kỳ 4 của khóa học.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được cơ sở khoa học để tích hợp 02 môn học trong khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành GDTC tại Khoa GDTC– Đại học Huế, đó là các môn Lý luận và phương GDTC và Lý luận và phương pháp thể thao trường học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới Giáo dục Đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.

3. Cao Thị Thặng (2002), "Nghiên cứu xu hướng tích hợp các môn KHTN và KHXH trong nhà trường phổ thông ở một số nước trên thế giới", *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

1. Nguyễn Thị Thu Quyết
Nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về Thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
Nguyen Thi Thu Quyet
Tasks and solutions to expanding international cooperation in physical education and sports to 2030, vision to 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

4. Nguyễn Văn Phúc; Ngô Ích Linh
Nghiên cứu bài tập bổ trợ nâng cao thành tích chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật cho học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1
Nguyen Van Phuc; Ngo Ich Linh
Research on supplementary exercises to improve the performance of 3000m armed obstacle race for 2nd year students, Army Officer School 1

9. Nguyễn Hà My; Nguyễn Thị Xuân Phương
Thực trạng hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học phổ thông Thuận Thành số 1, Bắc Ninh (Dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục thể chất)
Nguyen Ha My; Nguyen Thi Xuan Phuong
The current status of physical education effectiveness for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh (From the perspective of meeting the goals and requirements of the Physical Education program)

15. Nguyễn Hữu Hiến; Nguyễn Thị Thu Quyết
Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Tây Hồ, Hà Nội
Nguyen Huu Hien; Nguyen Thi Thu Quyet
The current status of learning interest in Physical Education classes of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi

20. Trần Quân; Phạm Thu Giang
Thực trạng phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân
Tran Quan; Pham Thu Giang
Current status of developing arm speed strength for male Muay athletes aged 14-15, People's Police Sports Training and Competition Center

26. Lê Anh Dũng; Tô Trung Kiên
Nghiên cứu tích hợp một số môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế
Le Anh Dung; To Trung Kien
Research on integrating some basic subjects in the training program of Physical Education, Hue University

31. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Khánh Ly

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm lứa tuổi

Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Khanh Ly

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to age characteristics

36. Đỗ Tuấn Việt; Đàm Tuấn Anh

Đánh giá thực trạng trình độ sức mạnh tốc độ trong tập luyện võ thuật của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Tuan Viet; Dam Tuan Anh

Evaluation of the current status of speed strength level in martial arts training of students of Army Officer School 1

41. Võ Đức Hùng; Phạm Thế Hưng

Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của học sinh Trường tiểu học Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Vo Duc Hung; Pham The Hung

Current status of extracurricular basketball practice movement of students at Cat Linh Primary School, Dong Da, Hanoi

47. Trần Quang Hùng; Dương Ngô Sơn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển thể lực trong huấn luyện Bơi vũ trang cho học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Tran Quang Hung; Duong Ngo Son

Current status of factors affecting physical development in Armed Swimming training for students of Army Officer School 1

53. Ngô Hải Hưng; Nguyễn Lê Việt Phong

Thực trạng hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay trong thi đấu đơn của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội

Ngo Hai Hung; Nguyen Le Viet Phong

The current state of effectiveness of forehand topspin technique in singles competition of male tennis players aged 14-15 at Hanoi Sports Training and Competition Center

57. Đinh Văn Quyên; Nguyễn Quốc Trung

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Tài chính – Marketing

Dinh Van Quyen; Nguyen Quoc Trung

Choosing exercises to develop speed endurance for male students of the University of Finance and Marketing Football Team

63. Đỗ Xuân Đoàn; Nguyễn Đình Chung

Giải pháp nâng cao thể lực thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Xuan Đoan; Nguyen Dinh Chung

Solutions to improve physical fitness for Lao military students at Army Officer School 1

Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING
Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University
Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch



e-ISSN 3030-4822

Tập 2
Số 4 - 2025